TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN LỘC NINH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BÌNH PHƯỚC	
Số: 14/2019/QĐST-DS	*Lộc Ninh, ngày 03 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp 9, xã L H, huyện L N, tỉnh Bình Phước

* *Bị đơn:* Bà Bùi Thị Tuyết L, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp 1, xã L T, huyện L N, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Bùi Thị Tuyết L đồng ý chịu trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị N số tiền 47.000.000 đồng *(Bốn mươi bảy triệu đồng)*, trong đó tiền gốc là 36.000.000 đồng *(Ba mươi sáu triệu đồng)* và tiền lãi theo mức lãi suất 20%/năm từ ngày 05/9/2017 tính đến ngày hòa giải (ngày 26/3/2019) là 11.000.000 đồng *(mười một triệu đồng)*

- Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Bà L đồng ý chịu 3.400.000 đồng *(ba triệu bốn trăm ngàn đồng)*, số tiền này bà N đã nộp tạm ứng nên bà L có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà N.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Tuyết L tự nguyện chịu 1.175.000 đồng *(Một triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)*. Bà Bùi Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho bà Bùi Thị N số tiền 913.500đồng *(Chín trăm mười ba ngàn năm trăm đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005918 ngày 07/6/2018

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CCTHADS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kiều Chinh